

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2019/DS-ST
Ngày: 20 - 12 - 2019
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Ly**

2. Bà **Hoàng Thị Thiện Lai**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Thị Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:*

Ông **Tôn Văn Xuyên** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 590/2019/QĐST - DS ngày 13 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần TP (TP Bank).**

Trụ sở: Số 57 LTK, phường THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Minh P**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Vũ L**; chức vụ Giám đốc thu hồi nợ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1987; Chức vụ: Trưởng nhóm thu hồi nợ trực tiếp (văn bản ủy quyền ngày 12/7/2019).

Ông **Lê Thành Ph**, sinh năm 1991; chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ (văn bản ủy quyền ngày 12/7/2019) (Có mặt).

Địa chỉ: Phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Bà **Văn Mỹ Ch**, sinh năm 1986; chức vụ: Chuyên viên chính KHCN (văn

bản ủy quyền ngày 12/7/2019) (Có mặt).

Địa chỉ: THĐ, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **Ngô Văn T** - Sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Bà **Trương Thị Bé N** - Sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Cùng ấp TT, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Nguyễn Văn T1** – Sinh năm 1975 (Vắng mặt);

Bà **Phạm Thị Ph** - Sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Cùng số 55 ấp HK, xã PC, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai đại diện theo ủy quyền Ngân hàng Thương mại cổ phần TP trình bày: Ông Ngô Văn T và bà Trương Thị Bé N có đến vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần TP (TPBank) - Chi nhánh An Giang như sau:

Khoản thứ I: Hợp đồng cho vay số 477/2018/HDTD/AGG/01 ký ngày 04/7/2018, vay 60.000.000 đồng; Mục đích vay tiêu dùng, ngày giải ngân: 04/7/2018. Thời hạn cho vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 04/10/2018 là 18,0%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất quá hạn được tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, áp dụng trong trường hợp khoản vay của khách hàng bị chuyển nợ quá hạn. Trong quá trình vay ông T, bà N trả được 39.186.961 đồng, còn nợ gốc 20.813.039 đồng; lãi đến ngày 20/12/2019 là 18.904.458 đồng.

Khoản thứ II: Hợp đồng cho vay số 477/2018/HDTD/AGG/02 ký ngày 12/7/2018, vay 200.000.000 đồng; Mục đích vay sản xuất lúa; ngày giải ngân 12/7/2018. Thời hạn cho vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 12/01/2019 là 8,45%/năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất quá hạn được tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, áp dụng trong trường hợp khoản vay của khách hàng bị chuyển nợ quá hạn. Trong quá trình vay không trả vốn nên số tiền vốn vẫn còn 200.000.000đồng, lãi đến ngày 20/12/2019 là 18.302.267đồng.

Khoản thứ III: Hợp đồng cho vay số 52-07.16/HDTD/AGG ký ngày 25/7/2016, vay 100.000.000 đồng; Mục đích vay để thuê đất. Ngày giải ngân 26/7/2016. Thời hạn cho vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 26/7/2017 là 7,50%/năm; Lãi suất quá hạn đối với nợ lãi vốn vay quá hạn: mức phạt bằng 150% lãi suất trong hạn. Điều này tính trên số nợ quá hạn và số ngày chậm trả nhưng tối đa không

quá 5% trên tổng số nợ lãi quá hạn. Trong quá trình vay có trả được 60.000.000 đồng, còn nợ gốc 40.000.000 đồng, lãi đến ngày 20/12/2019 là 4.028.413 đồng.

Khi vay, vợ chồng đã thế chấp tài sản để đảm bảo cho ba khoản vay nêu trên là:

Quyền sử dụng đất thửa đất số 47, tờ bản đồ số 2; tọa lạc tại xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Diện tích 11.700,0m²; mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ông Ngô Văn T và bà Trương Thị Bé N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần TP (TPBank) và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các hợp đồng cho vay. Tính đến ngày 20/12/2019, Ông Ngô Văn T và bà Trương Thị Bé N còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần TP (TPBank) nợ gốc 260.813.039 đồng, nợ lãi là 41.235.138 đồng, cộng chung 302.048.177 đồng.

Nay ông P, bà C đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần TP yêu cầu ông T, bà Bé N trả vốn và lãi 302.048.177 đồng, tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay cho đến ngày ông Ngô Văn T và bà Trương Thị Bé N thanh toán hết nợ cho TPBank, duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm thi hành án cho Ngân hàng Thương mại cổ phần TP.

Trường hợp ông Ngô Văn T và bà Trương Thị Bé N không thực hiện thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng Thương mại cổ phần TP (TPBank) có quyền yêu cầu các cơ quan chức năng có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản của ông Ngô Văn T và bà Trương Thị Bé N để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần TP (TPBank).

Bị đơn ông Ngô Văn T trình bày: Vợ chồng ông có đến ngân hàng thương mại cổ phần TP vay 03 khoản vay số tiền vốn 360.000.000 đồng, sau đó có trả còn lại số tiền vốn 260.813.039 đồng đến nay do hoàn cảnh khó khăn chưa trả hết số nợ trên. Vợ chồng ông có thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 11.700m², do làm ăn không hiệu quả nên ông sẽ kêu bán đất để trả nợ cho ngân hàng. Đối với diện tích đất ông thế chấp cho ngân hàng hiện ông cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T1 và bà Phạm Thị Ph thuê để làm lúa, thời hạn cho thuê là 01 năm cho 02 vụ lúa.

Bà Trương Thị Bé N đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ tham gia giải quyết, nhưng bà Bé N vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1, bà Phạm Thị Ph đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ tham gia giải quyết, nhưng ông T1, bà Ph vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, ông Lê Thành P vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Bị đơn bà Trương Thị Bé N, ông Ngô Văn T; người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan ông Nguyễn Văn T1, bà Phạm Thị Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng bà Bé N, ông T vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Buộc ông Ngô Văn T, bà Trương Thị Bé N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần TP (TPBank) số tiền vốn 260.813.039 đồng, lãi 41.235.138 đồng tính đến ngày 20/12/2019.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần TP (TPBank) có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Việc tranh chấp về Hợp đồng tín dụng và thế chấp tài sản, chủ thể một bên là Ngân hàng và một bên là cá nhân không có đăng ký kinh doanh, nhưng các bên đều có mục đích lợi nhuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của pháp luật.

[1.2] Ông Ngô Văn T, bà Trương Thị Bé N, ông Nguyễn Văn T1, bà Phạm Thị Ph đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà Bé N, ông T1, bà Ph là có căn cứ.

[2] Về nội dung:

Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần TP (TPBank) với ông Ngô Văn T, bà Trương Thị Bé N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2.1] Căn cứ theo hợp đồng nêu trên thì trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T, bà Bé N đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi đúng hạn cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần TP (TPBank) khởi kiện ông T, bà Bé N phải thanh toán vốn, lãi còn nợ cho Ngân hàng là có căn cứ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần TP (TPBank), buộc ông Ngô Văn T, bà Trương Thị Bé N phải có nghĩa vụ thanh toán cho phía Ngân hàng tiền vốn và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử (20/12/2019) là 302.048.177 đồng, trong đó nợ vốn gốc là 260.813.039 đồng, lãi là 41.235.138 đồng.

[2.2] Về lãi suất từ sau thời điểm xét xử, tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn có yêu cầu bên vay là ông T, bà Bé N phải tiếp tục chịu lãi suất phát

sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần TP (TPBank). Xét thấy yêu cầu trên là không trái với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Buộc ông Ngô Văn T, bà Trương Thị Bé N phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 21/12/2019 cho đến khi trả hết nợ vốn cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần TP (TPBank).

[2.2] Về xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần TP (TPBank) đã yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm thi hành án và có quyền yêu cầu các cơ quan chức năng có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản của ông Ngô Văn T và bà Trương Thị Bé N để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử thấy, đối với yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần TP (TPBank) không thuộc thẩm quyền của Tòa án. Theo quy định pháp luật thì thẩm quyền của Tòa án chỉ xem xét các biện pháp bảo đảm để thực hiện hợp đồng. Xét hợp đồng thế chấp tài sản số 71-07.16/HDBD/AGG ngày 25/7/2016, hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định nên hợp đồng có hiệu lực cần được duy trì để đảm bảo cho việc thi hành án. Qua xem xét thì tài sản trên hiện ông T, bà Bé N đã cho ông Nguyễn Văn T1, bà Phạm Thị Ph thuê đang canh tác trồng lúa trong thời hạn 01 năm. Tòa án có đưa ông T1, bà Ph vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng ông T1, bà Ph không có ý kiến nên căn cứ Án lệ 11/2017/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2017. Tòa án dành cho ông Nguyễn Văn T1, bà Phạm Thị Ph được quyền ưu tiên nếu ông, bà có nhu cầu mua (nhận chuyển nhượng) diện tích 11.700m² đất tọa lạc xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, thuộc tờ bản đồ số 2, thửa 47, do ủy ban nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp cấp cho ông Ngô Văn T.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Ngô Văn T, bà Trương Thị Bé N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Các Điều Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng thương mại cổ phần TP (TPBank)**.

Buộc ông Ngô Văn T, bà Trương Thị Bé N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần TP (TPBank) số tiền vốn hợp đồng cho vay số 477/2018/HDTD/AGG/01 ký ngày 04/7/2018 là 20.813.039 đồng (Hai mươi triệu, tám trăm mười ba ngàn, không trăm ba mươi chín đồng) và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử (20/12/2019) là 18.904.458 đồng (Mười tám triệu, chín trăm lẻ bốn ngàn, bốn trăm năm mươi tám đồng); Hợp đồng cho vay số 477/2018/HDTD/AGG/02 ký ngày 12/7/2018 số tiền vay 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử (20/12/2019) 18.302.267 đồng (Mười tám triệu, ba trăm lẻ hai ngàn, hai trăm sáu mươi bảy đồng); hợp đồng cho vay số 52-07.16/HDTD/AGG ký ngày 25/7/2016 vốn 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử (20/12/2019) 4.028.413 đồng (Bốn triệu, không trăm hai mươi tám ngàn, bốn trăm mười ba đồng).

Tổng cộng vốn của ba hợp đồng 260.813.039 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu, tám trăm mười ba ngàn, không trăm ba mươi chín đồng); lãi 41.235.138 đồng (Bốn mươi một triệu, hai trăm ba mươi lăm ngàn, một trăm ba mươi tám đồng); cộng chung vốn, lãi 302.048.177 đồng (Ba trăm lẻ hai triệu, không trăm bốn mươi tám ngàn, một trăm bảy mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 21/12/2019 ông T, bà Bé N phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn theo 03 hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ vốn cho Ngân hàng thương mại cổ phần TP (TPBank).

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 71-07.16/HDBD/AGG ngày 25/7/2016 để đảm bảo thi hành án. Trường hợp ông Ngô Văn T, bà Trương Thị Bé N không thực hiện trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần TP (TPBank) có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Dành cho ông Nguyễn Văn T1, bà Phạm Thị Ph được quyền ưu tiên nếu ông, bà có nhu cầu nhận chuyển nhượng diện tích 11.700m² đất tọa lạc xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, thuộc tờ bản đồ số 2, thửa 47, do Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp cấp cho ông Ngô Văn T.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Văn T và bà Trương Thị Bé N phải chịu là 15.102.400 đồng (Mười lăm triệu, một trăm lẻ hai ngàn, bốn trăm đồng).

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần TP là 6.658.000 đồng (Sáu triệu, sáu trăm năm mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013488 ngày 23/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức